

Hỗ trợ pháp luật phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam

Nguyễn Thị Chi

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam được hình thành từ các thành phần chính gồm: các chính sách, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của Nhà nước; các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp; cộng đồng khởi nghiệp (gồm: các cá nhân/nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp); các nhà đầu tư và các quỹ đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm; các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu. Tuy nhiên trong thực tế triển khai các hỗ trợ quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản liên quan như các xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa, cách tiếp cận các hỗ trợ, việc lập Đề án hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ, sự phối hợp giữa các đơn vị trong hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức hoạt động tư vấn viên,... còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

1. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Có nhiều định nghĩa về “khởi nghiệp” (tiếng Anh là Startup). Từ điển Tiếng Việt, “khởi nghiệp” được giải nghĩa là bắt đầu sự nghiệp. Trong tiếng Anh, Startup hoặc start-up cũng được hiểu là việc một cá nhân hay một tổ chức của con người đang trong quá trình bắt đầu kinh doanh, hay còn gọi là giai đoạn đầu lập nghiệp.

Tuy nhiên, định nghĩa khởi nghiệp cũng thay đổi qua thời gian với các nhà nghiên cứu khác nhau. Để phân biệt “khởi nghiệp” với hoạt động “lập nghiệp thông thường”, khái niệm khởi nghiệp được gắn với đặc thù là dựa trên sáng tạo. Theo Mandela Schumacher-Hodge, thuật ngữ “startup” không dùng để thông báo loại hình của doanh nghiệp, mà chủ yếu dùng để miêu tả trạng thái phát triển của doanh nghiệp (Ví dụ: tất cả các tập đoàn lớn hiện nay đều đã từng là doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo).

Như vậy, thuật ngữ “khởi nghiệp” - startup thường có hai nghĩa: (i) nếu là tính từ thì startup phản ánh một trạng thái bắt đầu của một công việc kinh doanh hoặc một dự án; (ii) nếu là danh từ thì startup có nghĩa là một doanh nghiệp được thành lập để thực hiện các ý tưởng kinh doanh trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và đây là các doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh.

Ở Việt Nam, thuật ngữ “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” (Startup) thường dùng để phân biệt với lập nghiệp thông thường như mở quán phở hay cửa hàng bán quần áo. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 định nghĩa doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - startup là quá trình khởi nghiệp dựa trên việc tạo ra hoặc ứng dụng kết quả nghiên cứu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Khái niệm về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gần đây được sử dụng rộng rãi trong ngữ cảnh sáng tạo và kinh doanh. Mason và Brown (2004) định nghĩa hệ sinh thái doanh nghiệp thay thế/song hành với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như sau: “một tập hợp của các thành phần doanh nghiệp có liên kết với nhau (cả tiềm năng và hiện tại), các tổ chức doanh nghiệp (ví dụ, công ty, các nhà đầu tư mạo hiểm, các doanh nghiệp thiên thần, các ngân hàng), các tổ chức (trường đại học, cơ quan nhà nước, tổ chức tài chính) và các chu trình doanh nghiệp (ví dụ như tỷ lệ thành lập mới doanh nghiệp, số lượng công ty tăng trưởng cao, mức độ “doanh nghiệp phát triển bùng nổ”, số lượng doanh nghiệp đầu tư theo giai đoạn và mức độ sẵn sàng bán doanh nghiệp của các công ty cũng như mức độ tham vọng về kinh doanh), được kết nối chính thức hoặc không chính thức, điều phối và quản lý hoạt động trong môi trường doanh nghiệp địa phương”.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development-OECD) định nghĩa hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là “tổng hợp các mối liên kết chính thức và phi chính thức giữa: các chủ thể khởi nghiệp (tiềm năng hoặc hiện tại); tổ chức khởi nghiệp (công ty, nhà đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, hệ thống ngân hàng,...); và các cơ quan liên quan (trường đại học, các cơ quan nhà nước, các quỹ đầu tư công,...) và tiến trình khởi nghiệp (tỷ lệ thành lập doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp có tỷ lệ tăng trưởng tốt, số lượng các nhà khởi nghiệp,...) tác động trực tiếp đến môi trường khởi nghiệp tại địa phương”.

TS. Phạm Hồng Quát, Cục trưởng cục phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, Bộ Khoa học và

Công nghệ cho rằng: "Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Startup ecosystem) bao gồm các cá nhân, nhóm các nhân khởi nghiệp và các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển, trong đó có: các chính sách và luật pháp của nhà nước (về thành lập doanh nghiệp, thành lập tổ chức đầu tư mạo hiểm, thuế, cơ chế thoái vốn,...); Vốn & tài chính (nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư mạo hiểm, gọi vốn cộng đồng, tập đoàn đầu tư mạo hiểm...); Văn hóa khởi nghiệp (văn hóa doanh nhân, văn hóa chịu rủi ro, mạo hiểm, văn hóa chấp nhận thất bại); Cá nhân, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp (cố vấn, tư vấn, cơ sở ươm tạo, các khu không gian làm việc chung, cơ sở — vật chất phục vụ thí nghiệm, thử nghiệm để xây dựng sản phẩm mẫu,...); Các trường đại học (nguồn tạo ra các ý tưởng, kết quả nghiên cứu, sinh viên giỏi); Nhân lực (hầu hết là những người trẻ, năng lực sáng tạo cao nhưng chấp nhận làm việc với mức lương vừa phải, làm việc cực nhọc, chấp nhận rủi ro để mong mang lại những sản phẩm/dịch vụ mới trên thị trường và có thể giúp doanh nghiệp của họ trở thành doanh nghiệp thành công lớn trong một vài năm); Các khóa đào tạo, tập huấn thường xuyên về khởi nghiệp và các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp; Thị trường trong nước và quốc tế".

Tóm lại, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (startup ecosystem) được hiểu là môi trường và các chủ thể tham gia hoặc hỗ trợ sự hình thành và phát triển của các startup. Một hệ sinh thái tốt, đầy đủ, vận hành an toàn, ổn định là điều kiện để tăng số lượng cũng như chất lượng các startup.

Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo các yếu tố: (i) Thị trường; (ii) Nguồn nhân lực; (iii) Nguồn vốn và tài chính; (iv) Hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp (tư vấn,...); (v) Khung pháp lý và cơ sở hạ tầng; (vi) Giáo dục và đào tạo; (vii) Các trường đại học, học viện; (viii) Văn hóa quốc gia (World Economic Forum, 2013).

3. Hỗ trợ pháp luật đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Trong từng giai đoạn lịch sử, sự can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế để thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) được thực hiện phổ biến, cả ở nước đang phát triển cũng như các nước phát triển. Ở một số quốc gia, Nhà nước chủ động can thiệp sâu bằng các chương trình phát triển DNNVV, trực tiếp cung cấp các dịch vụ hỗ trợ DNNVV, trong khi đó ở một số nước khác, Nhà nước chỉ giữ những vai trò tối thiểu, duy trì môi trường kinh doanh tốt chung cho mọi doanh nghiệp.

Các mô hình đầu tiên, xuất hiện từ thập niên 1950 trên thế giới, nhìn nhận khu vực DNNVV như một thực thể yếu đuối cần bảo vệ, do vậy chính phủ các nước theo trường phái này đã xây dựng các chính sách phát triển DNNVV nhằm chủ yếu thực hiện các mục tiêu chính trị, xã hội như giải quyết công ăn việc làm hay phát triển cân đối vùng. Kết quả thành công của mô

hình phát triển DNNVV theo định hướng chính trị cùng với các tiến bộ đặc biệt trong lĩnh vực thông tin liên lạc, công nghệ vật liệu và các chương trình tự do hóa các nền kinh tế đã góp phần chuyển dịch mô hình sang dạng "Phát triển DNNVV có lựa chọn". Đến đầu những năm 90 của thế kỷ trước, với xu hướng toàn cầu hóa và khu vực hóa một cách phổ biến, một mô hình mới với cách tiếp cận là "tạo điều kiện thuận lợi để DNNVV phát triển (Facilitation)" với trọng tâm nhấn mạnh vào năng lực cạnh tranh của DNNVV đã được hình thành và trở lên phổ biến ở các nước.

Tóm lại, để hỗ trợ DNNVV phát triển, Nhà nước có thể can thiệp theo các hướng: (i) Xây dựng các chính sách để cải thiện các yếu tố ngoại sinh (môi trường kinh doanh); (ii) Thiết kế và triển khai các chương trình hỗ trợ cụ thể để giúp DNNVV khắc phục các khó khăn nội tại của mình; và (iii) Tổ chức ra hệ thống các cơ quan thực hiện các chính sách, chương trình trợ giúp phát triển DNNVV đó.

Tương tự với các cách tiếp cận trên, Nhà nước hỗ trợ pháp luật đối với doanh nghiệp nhỏ cũng có một số quan điểm khác nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng, doanh nghiệp phải tự thân thực hiện pháp luật, Nhà nước không thể làm thay doanh nghiệp trong việc áp dụng và triển khai các quy định pháp luật của doanh nghiệp và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có thể làm ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường dịch vụ pháp lý tại Việt Nam, có thể gây bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp với nhau. Một quan điểm khác cho rằng, hỗ trợ pháp luật cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo là một loại dịch vụ công, việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của Nhà nước đối với doanh nghiệp, bản thân nếu không có các quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thì Nhà nước vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ đó; việc tập trung hỗ trợ pháp lý cho đối tượng chủ yếu là DNNVV là đúng với các nguyên tắc, bình đẳng và không vi phạm các cam kết quốc tế, thực tế nhiều nước kể cả các nước thuộc Cộng đồng chung châu Âu cũng coi trách nhiệm thông tin pháp luật, giải đáp pháp luật là nhiệm vụ của Nhà nước đối với doanh nghiệp; việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp không ảnh hưởng đến thị trường dịch vụ pháp lý mà ngược lại, việc hỗ trợ pháp lý là biện pháp thúc đẩy và xúc tiến thị trường dịch vụ pháp lý ở Việt Nam sôi động, hiệu quả hơn, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức sử dụng pháp luật của doanh nghiệp.

Mỗi loại quan điểm nêu trên đều có những cơ sở khoa học riêng, tuy nhiên, theo tác giả, việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là cho DNNVV, DNNVV khởi nghiệp, sáng tạo trong điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay và trong thời gian tới vẫn cần phải được nghiên cứu và ưu tiên thực hiện xuất phát từ nội tại của điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của nước ta và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

Như vậy, hỗ trợ pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là một trong những nội dung Nhà nước can thiệp để phát triển DNNVV với mục đích nhằm định hướng, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, giúp doanh nghiệp hoạt động và phát triển dựa trên một nền tảng pháp lý ổn định, chắc chắn, bền vững, lâu dài. Đó là các quy định, cơ chế, chính sách và cách thức can thiệp từ góc độ Nhà nước để hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, qua đó thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đây chính là tổng thể các biện pháp về thể chế pháp luật, tài chính và phi tài chính nhằm giúp doanh nghiệp khởi nghiệp thành lập doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, đào tạo nhân lực, nghiên cứu, phát triển ý tưởng, sản phẩm, tham gia thị trường và phát triển thị trường, trở thành những doanh nghiệp thực thụ, mang lại doanh thu cho chủ sở hữu và các nhà đầu tư.

4. Nội dung hỗ trợ pháp luật phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận chính sách, thông tin pháp lý và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật. Công tác tuyên truyền, phổ biến được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn, từng nhóm đối tượng khác nhau. Nội dung tuyên truyền tập trung phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, như pháp luật về đầu tư, bảo hiểm xã hội, lao động, thuế...

Ngoài ra, nhằm thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp, cũng cần tiến hành rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật quy định về vấn đề này và đăng công khai lên các phương tiện đại chúng để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận. Xây dựng và ban hành Hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân ban hành theo thẩm quyền liên quan đến doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - thương mại, thông tin - truyền thông và xây dựng.

- Hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp khởi nghiệp: Tập trung vào các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, như: Pháp luật về quản trị doanh nghiệp, hợp đồng, lao động và bảo hiểm xã hội, pháp luật về thuế, kế toán, pháp luật về cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư, các quy định mới của Bộ Luật dân sự 2015, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng,...

- Hỗ trợ công tác tư vấn pháp luật: Giải đáp bằng văn bản, giải đáp thông qua mạng điện tử, giải đáp trực tiếp, điện thoại, các doanh nghiệp đã được tư

vấn, cung cấp ý kiến pháp lý để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật đối với doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất, ổn định xã hội, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh tại Việt Nam.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội nghị đối thoại về các chuyên đề pháp luật cho doanh nghiệp khởi nghiệp: Tập trung chủ yếu vào việc góp ý xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Luật, các chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Đồng thời nêu những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực thi, áp dụng các quy quy định pháp luật, như: Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,... Thông qua hoạt động này, các doanh nghiệp đã được kịp thời tiếp cận thông tin, cập nhật các chính sách, văn bản, các vấn đề pháp lý mang tính thời sự, kiến thức pháp luật kinh doanh, đồng thời được trao đổi kinh nghiệm thực tiễn với các nhà quản lý, chuyên gia, góp phần phòng tránh rủi ro pháp lý, hoạch định các chiến lược đầu tư, kinh doanh phù hợp, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Mặt khác, hoạt động này cũng đã thiết lập được diễn đàn trao đổi đa chiều, tạo điều kiện để cơ quan quản lý nhà nước lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản hồi từ phía doanh nghiệp, qua đó, có những đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện chính sách, khắc phục những lỗ hổng trong hệ thống pháp luật kinh doanh của Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo

Bộ Chính trị (2017) Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP. Hồ Chí Minh đến năm 2020, ban hành ngày 24/10/2017, Hà Nội.

Chính phủ (2018) Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, ban hành ngày 08/03/2018, Hà Nội.

Chính phủ (2018) Nghị định số 39/2018/NĐ-CP hướng dẫn quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, ban hành ngày 11/03/2018, Hà Nội.

Quốc hội (2017) Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017 của nước CHXHCN Việt Nam, Hà Nội.